**30 CÂU HỎI ĐÁP PHÁP LUẬT TÌM HIỂU QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ XÂY DỰNG, THỰC HIỆN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC**

* Số lượng câu hỏi: 30 câu hỏi
* Văn bản sử dụng: Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/08/2023 về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

**Câu 1. Đề nghị cho biết, hương ước, quy ước là gì? Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước có phải là nội dung của thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn?**

Điều 2 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP quy định: *“Hương ước, quy ước là văn bản quy định về các quy phạm xã hội bao gồm các quy tắc xử sự do cộng đồng dân cư bàn và quyết định; không trái pháp luật và đạo đức xã hội; nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội mang tính tự quản của cộng đồng dân cư và được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận.”*

Khoản 3 Điều 15 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2023 quy định hương ước, quy ước là một trong những nội dung nhân dân bàn, quyết định. Vì vậy, hương ước, quy ước là một trong những nội dung của thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

**Câu 2. Xã A muốn triển khai xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước chung cho cả xã. Xin hỏi, việc xây dựng hương ước, quy ước được áp dụng những cộng đồng dân cư nào?**

Trả lời:

Theo Điều 2 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP quy định: *“Hương ước, quy ước là văn bản quy định về các quy phạm xã hội bao gồm các quy tắc xử sự do cộng đồng dân cư bàn và quyết định; không trái pháp luật và đạo đức xã hội; nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội mang tính tự quản của cộng đồng dân cư và được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận.”*

Theo khoản 3 Điều 2 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định: “*Cộng đồng dân cư là nhóm công dân Việt Nam sinh sống trên cùng địa bàn thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc (sau đây gọi chung là thôn), tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu (sau đây gọi chung là tổ dân phố)”.*

Căn cứ quy định trên, hương ước, quy ước không được áp dụng đối với đơn vị cấp xã. Những quy định, quy tắc để áp dụng chung trên địa bàn cấp xã sẽ được điều chỉnh bằng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính của cấp xã. Vì vậy, xã, phường, thị trấn không phải là chủ thể xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

**Câu 3. Vừa rồi, anh C nhận được thông báo đi họp tổ dân phố về chủ trương xây dựng hương ước, quy ước của tổ dân phố. Anh thắc mắc hương ước, quy ước và văn bản quy phạm pháp khác nhau như thế nào?**

Điều 3 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước hoặc đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành và được Nhà nước bảo đảm thực hiện.

Điều 2 Nghị định số 61/2023/QĐ-TTg quy định: *“Hương ước, quy ước là văn bản quy định về các quy phạm xã hội bao gồm các quy tắc xử sự do cộng đồng dân cư bàn và quyết định; không trái pháp luật và đạo đức xã hội; nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội mang tính tự quản của cộng đồng dân cư và được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận”*

Như vậy, điểm giống nhau duy nhất giữa hương ước, quy ước và văn bản quy phạm pháp luật là chúng đều là những quy tắc xử sự chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần. Có thể phân biệt hương ước, quy ước và quy phạm pháp luật ở những điểm sau:

- Về chủ thể xây dựng:

+ Quy tắc xử sự trong hương ước, quy ước là quy phạm xã hội do Nhân dân xây dựng. Mặc dù Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc công nhận hương ước, quy ước (sau khi văn bản này được Nhân dân biểu quyết thông qua) nhưng đó chỉ là hành vi mang tính chất hành chính, thể hiện quan điểm thống nhất của chính quyền và Nhân dân với nội dung của hương ước, quy ước, còn trong thực tế việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước đều thể hiện sự tự nguyện, tự quản và tính nhất trí cao trong cộng đồng dân cư.

+ Quy tắc xử sự trong văn bản quy phạm pháp luật là quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật ban hành văn bản xây dựng và được đảm bảo thực hiện bằng quyền lực nhà nước.

- Về phạm vi áp dụng:

+ Quy phạm trong hương ước, quy ước được áp dụng trong phạm vi cộng đồng dân cư thôn là thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc, tổ dân phố (không phải là một đơn vị hành chính).

+ Quy phạm pháp luật được áp dụng trong phạm vi cả nước hoặc đơn vị hành chính nhất định.

- Về cơ chế đảm bảo thực hiện

+ Quy phạm trong hương ước, quy ước được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, tự quản và nhất trí cao của cộng đồng dân cư (có thể bị nhắc nhở thực hiện hoặc lên án nếu thực hiện không đúng bởi người dân trong cộng đồng).

+ Quy phạm pháp luật được đảm bảo thực hiện bằng quyền lực nhà nước (có thể bị cưỡng chế thực hiện).

**Câu 4. Tôi đang là trưởng thôn. Tôi vừa nhận được Giấy triệu tập đi tập huấn, phổ biến, giáo dục pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Tôi muốn biết xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước nhằm mục đích gì? Thôn, tổ dân phố có bắt buộc phải xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước?**

Hương ước, quy ước là văn bản quy định về các quy phạm xã hội bao gồm các quy tắc xử sự do cộng đồng dân cư bàn và quyết định; không trái pháp luật và đạo đức xã hội; nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội mang tính tự quản của cộng đồng dân cư và được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận.

Theo Điều 3 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước nhằm:

- Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư trong việc giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường gắn với thực hiện dân chủ ở cơ sở, góp phần tích cực hỗ trợ việc quản lý nhà nước bằng pháp luật.

- Bảo vệ, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp; hạn chế và từng bước loại bỏ phong tục, tập quán lạc hậu; xây dựng nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư.

Điều 4 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP quy định nguyên tắc trong xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước bao gồm:

(i) Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật.

(ii) Xuất phát từ nhu cầu tự quản của người dân, trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận, thống nhất, công khai, minh bạch trong cộng đồng dân cư; phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân và trách nhiệm của người dân đối với cộng đồng.

(iii) Tôn trọng tính tự chủ, tính đa dạng văn hóa và quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của cộng đồng dân cư.

(iv) Phù hợp với đạo đức xã hội, phong tục, tập quán tốt đẹp; bảo vệ, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; xây dựng các giá trị văn hóa mới, quy tắc ứng xử văn minh, phù hợp với đặc điểm tình hình của cộng đồng dân cư.

Như vậy, một trong những nguyên tắc trong xây dựng, thực hiện hương ước phải xuất phát từ nhu cầu tự quản của người dân, trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận, thống nhất, công khai, minh bạch trong cộng đồng dân cư. Do vậy, nếu người dân trong cộng đồng dân cư không có nhu cầu xây dựng hương ước, quy ước riêng thì thôn, tổ dân phố đó không nhất thiết phải xây dựng hương ước, quy ước.

**Câu 6. Vừa rồi, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy định về thực hiện nếp sống văn hóa, gia đình văn hóa. Trưởng thôn A muốn đưa nội dung của văn bản này vào hương ước của thôn có được không?**

Hương ước, quy ước là văn bản quy định về các quy phạm xã hội bao gồm các quy tắc xử sự do cộng đồng dân cư bàn và quyết định; không trái pháp luật và đạo đức xã hội; nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội mang tính tự quản của cộng đồng dân cư và được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận.

Điều 5 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP quy định phạm vi nội dung hương ước, quy ước như sau:

Tùy theo yêu cầu tự quản, tình hình kinh tế - xã hội, phong tục, tập quán ở từng địa phương, bảo đảm kế thừa có chọn lọc các nội dung phù hợp của hương ước, quy ước đã có, cộng đồng dân cư lựa chọn một hoặc một số nội dung sau để đưa vào phạm vi của hương ước, quy ước:

- Các biện pháp, phương thức thích hợp giúp người dân trên địa bàn tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, bảo đảm và phát huy quyền tự do, dân chủ của cộng đồng dân cư; động viên và tạo điều kiện để cộng đồng dân cư thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của công dân.

- Các phong tục, tập quán tốt đẹp và biện pháp hạn chế, tiến tới xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan; bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc; thực hiện nếp sống văn minh trong ứng xử, giao tiếp, ăn, ở, đi lại, việc cưới, việc tang và lễ hội; phòng, chống bạo lực gia đình, xây dựng hạnh phúc gia đình; phát triển các hoạt động văn hóa lành mạnh.

- Các biện pháp góp phần bảo vệ tài sản của Nhà nước, cộng đồng và công dân; bảo vệ môi trường sinh thái; bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống các tệ nạn xã hội trên địa bàn; xây dựng và phát huy tình làng, nghĩa xóm, tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư; xoá đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống; khuyến học, khuyến tài, thúc đẩy phong trào học tập suốt đời; đẩy mạnh hướng nghiệp, đào tạo nghề, khuyến công, khuyến nông ở địa phương.

- Các biện pháp thưởng, phạt phù hợp để bảo đảm thực hiện hương ước, quy ước nhưng không thay thế các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

- Các nội dung cần thiết khác do cộng đồng dân cư quyết định.

Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP quy định một trong những nguyên tắc xây dựng hương ước, quy ước là “*không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật*”.

Theo quy định nêu trên, những vấn đề mà pháp luật đã có quy định cụ thể thì cộng đồng dân cư không đưa vào hương ước, quy ước.

**Câu 7. Trong buôn C hầu hết là người Ê đê. Hiện nay, người dân vẫn áp dụng một số luật tục của người Ê đê. Xin hỏi, khi xây dựng quy ước của buôn C, người dân có thể đưa những nội dung của luật tục vào quy ước không?**

Theo khoản 2 Điều 5 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, một trong những nội dung có thể đưa vào hương ước, quy ước là các phong tục, tập quán tốt đẹp và biện pháp hạn chế, tiến tới xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan; bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc.

Các luật tục, phong tục, tập quán đang được áp dụng là tiến bộ, tốt đẹp, phục vụ hữu ích cho sinh hoạt và cuộc sống của người dân luôn được khuyến khích ghi nhận trong hương ước, quy ước để duy trì, gìn giữ và bảo vệ. Còn đối với những luật tục, phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan thì người dân nên thỏa thuận, thống nhất về các biện pháp để xóa bỏ các luật tục, phong tục, tập quán đó.

**Câu 8. Ông D vừa được bầu vào tổ soạn thảo hương ước của thôn. Ông có ý tưởng thể hiện các nội dung của quy ước dưới dạng một bài vè để người dân dễ nhớ. Xin hỏi, việc thể hiện hương ước, quy ước dưới dạng thơ, vè có được không?**

Điều 6 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP quy định về hình thức của hương ước, quy ước như sau:

- Hương ước, quy ước được thể hiện dưới hình thức văn bản, có chữ ký xác nhận của Trưởng thôn (Tổ trưởng tổ dân phố), Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư và 02 (hai) đại diện của các hộ gia đình trong cộng đồng dân cư; khuyến khích đại diện là già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng dân cư. Hương ước, quy ước sau khi được công nhận có đóng dấu giáp lai của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Việc lựa chọn tên gọi “Hương ước” hay “Quy ước” do cộng đồng dân cư thống nhất, quyết định.

- Hương ước, quy ước có thể được chia thành lời nói đầu, chương, mục, điều, khoản, điểm hoặc kết cấu khác phù hợp với nội dung; được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

- Ngôn ngữ trong hương ước, quy ước là tiếng Việt. Trường hợp cộng đồng dân cư có nhiều dân tộc của Việt Nam cùng sinh sống và sử dụng nhiều ngôn ngữ khác nhau thì việc dịch hương ước, quy ước từ tiếng Việt sang tiếng của một, một số hoặc tất cả các dân tộc đó do cộng đồng dân cư quyết định khi soạn thảo, lấy ý kiến, thông qua hương ước, quy ước.

Theo quy định trên, việc thể hiện hương ước, quy ước dưới dạng văn xuôi hay thơ, vè hoàn toàn do cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố lựa chọn và quyết định.

**Câu 9. Xin hỏi, ai có quyền đề xuất nội dung của hương ước, quy ước? Việc đề xuất nội dung hương ước, quy ước được thực hiện bằng hình thức nào?**

Điều 7 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP quy định việc đề xuất nội dung hương ước quy ước được thực hiện sau:

(i) Trường hợp Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố đề xuất nội dung cơ bản dự kiến quy định trong hương ước, quy ước thì phải thống nhất với Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư trước khi đưa ra cộng đồng dân cư bàn và quyết định.

(ii) Trường hợp công dân cư trú tại cộng đồng dân cư đề xuất nội dung cơ bản dự kiến quy định trong hương ước, quy ước thì phải đề nghị Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư thực hiện lấy ý kiến bằng một trong các hình thức sau:

- Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình tại cộng đồng dân cư;

- Thu thập ý kiến đồng thuận bằng hình thức trực tiếp tại cuộc họp của cộng đồng dân cư;

- Biểu quyết trực tuyến hoặc hình thức khác phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn.

+ Trường hợp đề xuất của công dân được 10% trở lên tổng số hộ gia đình tại cộng đồng dân cư đồng thuận thì Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố đưa ra cộng đồng dân cư bàn và quyết định.

+ Trường hợp đề xuất của công dân chưa đạt 10% tổng số hộ gia đình tại cộng đồng dân cư đồng thuận nhưng xét thấy có thể mang lại lợi ích cho cộng đồng dân cư và được Ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư tán thành thì Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố đưa ra cộng đồng dân cư bàn và quyết định.

Như vậy, Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố hoặc công dân cư trú tại cộng đồng dân cư được đề xuất nội dung hương ước. Trong trường hợp người dân đề xuất thì phải lấy ý kiến các hộ gia đình về đề xuất đó. Việc lấy ý kiến do Trưởng thôn thực hiện.

**Câu 10. Xin hỏi, thành viên tổ soạn thảo hương ước, quy ước do người dân bầu hay được chỉ định. Tiêu chuẩn cụ thể đối với thành viên tổ soạn thảo như thế nào?**

Điều 8 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP quy định: Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư lựa chọn người tham gia và thành lập Tổ soạn thảo hương ước, quy ước. Tổ soạn thảo soạn thảo hương ước, quy ước bao gồm các thành viên là đại diện các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, người có phẩm chất đạo đức tốt, kinh nghiệm sống và hiểu biết về pháp luật, văn hóa, phong tục, tập quán của địa phương. Đối với cộng đồng dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số thì Tổ soạn thảo phải có thành viên là già làng, trưởng bản và người biết tiếng dân tộc.

Theo sự điều hành của Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Tổ soạn thảo có trách nhiệm tổ chức soạn thảo hương ước, quy ước theo mục đích, nguyên tắc, nội dung, hình thức theo quy định và tổ chức lấy ý kiến, thông qua qua, chuẩn bị hồ sơ công nhận hương ước, quy ước theo quy định.

**Câu 11. Tổ dân phố nơi tôi sinh sống vừa họp bàn để đề xuất nội dung xây dựng quy ước. Tôi không tham gia Tổ soạn thảo quy ước nhưng muốn đóng góp ý kiến đối với dự thảo quy ước. Xin hỏi, người dân trong tổ dân phố có quyền cho ý kiến đối với dự thảo quy ước không?**

Để huy động người dân trong cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình xây dựng hương ước, quy ước, Điều 9 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP quy định về việc lấy ý kiến dự thảo hương ước, quy ước, cụ thể như sau:

- Dự thảo hương ước, quy ước trước khi đưa ra cộng đồng dân cư bàn, biểu quyết thông qua phải được niêm yết công khai tại nhà văn hóa - khu thể thao của cộng đồng dân cư, bảng tin công cộng, điểm sinh hoạt cộng đồng hoặc địa điểm khác bảo đảm thuận tiện để hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư tiếp cận, tìm hiểu và góp ý. Thời hạn niêm yết do cộng đồng dân cư quyết định nhưng không ít hơn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày niêm yết.

- Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức lấy ý kiến của hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư về dự thảo hương ước, quy ước bằng một hoặc một số hình thức sau đây:

+ Sao gửi dự thảo hương ước, quy ước đến từng hộ gia đình;

+ Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật đã được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại cộng đồng dân cư;

+ Mở hòm thư tiếp nhận ý kiến góp ý;

+ Lấy ý kiến trong cuộc họp, hội nghị của cộng đồng dân cư, sinh hoạt của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, đoàn thể khác ở cộng đồng dân cư hoặc hình thức phù hợp khác.

Việc lựa chọn hình thức lấy ý kiến do Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư quyết định và thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế ở cộng đồng dân cư.

- Trong trường hợp cần thiết, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố có thể lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan bằng văn bản.

- Tổ soạn thảo hương ước, quy ước có trách nhiệm tổng hợp, hoàn thiện dự thảo hương ước, quy ước trên cơ sở ý kiến của hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư, cơ quan, tổ chức có liên quan.

Như vậy, ông/bà có quyền góp ý kiến đối với dự thảo quy ước trong tổ dân phố nơi mình sinh sống khi Tổ trưởng tổ dân phố tiến hành lấy ý kiến.

**Câu 12. Thôn S đã xây dựng xong dự thảo hương ước và tổ chức lấy ý kiến người dân về dự thảo, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo hương ước theo quy định. Xin hỏi, việc thông qua hương ước, quy ước được thực hiện như thế nào?**

Điều 10 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP quy định về việc thông qua hương ước, quy ước như sau:

Hương ước, quy ước được thông qua khi có trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong cộng đồng dân cư tán thành và được thực hiện bằng một trong các hình thức như sau:

(i) Thông qua tại cuộc họp của cộng đồng dân cư theo các quy định sau:

+ Phải có đại diện của trên 50% tổng số hộ gia đình tại cộng đồng dân cư tham dự họp;

+ Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp thực hiện theo quy định tại Điều 18 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

(ii) Thông qua bằng hình thức phát phiếu lấy ý kiến từng hộ gia đình trong cộng đồng dân cư theo các quy định sau:

+ Chỉ lấy ý kiến sau khi cuộc họp của cộng đồng dân cư không thể thực hiện được do không đạt tỷ lệ quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

+ Kết quả lấy ý kiến phải công khai sau khi tổng hợp bằng hình thức phù hợp do Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố lựa chọn;

+ Trình tự, thủ tục lấy ý kiến thực như sau: Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức gửi phiếu biểu quyết đến từng hộ gia đình. Mỗi hộ gia đình được phát 01 phiếu lấy ý kiến.

**Câu 13. Đề nghị cho biết, cuộc họp thông qua hương ước, quy ước được thực hiện như thế nào?**

Theo điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, trình tự tổ chức cuộc họp thông qua hương ước, quy ước được thực hiện quy định tại Điều 18 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở cụ thể như sau:

- Cuộc họp do Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố triệu tập và chủ trì tổ chức. Trường hợp khuyết Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ định đại diện Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố hoặc triệu tập viên là công dân có uy tín cư trú tại thôn, tổ dân phố đó để triệu tập và tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư.

Thành phần tham dự cuộc họp của cộng đồng dân cư gồm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố, đại diện các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố.

- Đại diện hộ gia đình là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có khả năng đại diện được cho các thành viên hộ gia đình; trường hợp hộ gia đình không có người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ thì đại diện hộ gia đình là người được các thành viên hộ gia đình thống nhất đề cử hoặc ủy nhiệm.

- Trường hợp thôn, tổ dân phố có từ 200 hộ gia đình trở lên hoặc có địa bàn dân cư sinh sống không tập trung thì có thể tổ chức các cuộc họp theo từng cụm dân cư.

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có thể ủy quyền cho thành viên Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố hoặc một công dân có uy tín cư trú tại cụm dân cư chủ trì, điều hành cuộc họp của cụm dân cư và báo cáo kết quả với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để tổng hợp vào kết quả chung của toàn thôn, tổ dân phố.

- Trình tự tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư được thực hiện như sau:

+ Người chủ trì cuộc họp tuyên bố lý do, nêu mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc họp; giới thiệu người để cuộc họp biểu quyết cử làm thư ký;

+ Người chủ trì cuộc họp trình bày những nội dung đưa ra để xem xét, thảo luận tại cuộc họp;

+ Những người tham gia cuộc họp thảo luận;

+ Người chủ trì cuộc họp tổng hợp chung các ý kiến thảo luận tại cuộc họp; đề xuất các nội dung và phương án biểu quyết đối với các nội dung đã được thảo luận. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do các thành viên tham dự cuộc họp quyết định. Trường hợp bỏ phiếu kín thì cuộc họp bầu ra Ban kiểm phiếu để thực hiện việc tổ chức bỏ phiếu kín;

+ Người chủ trì cuộc họp công bố kết quả biểu quyết và kết luận cuộc họp.

**Câu 14. Thôn A có 250 hộ gia đình sinh sống. Khi tổ chức họp thôn để thông qua hương ước, chỉ có 120 người đại diện các hộ gia đình tham dự. Đề nghị cho biết, Trưởng thôn có thể tiến hành cuộc họp không?**

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, cuộc họp của thôn, tổ dân phố thông qua hương ước, quy ước phải có trên 50% tổng số hộ gia đình tại cộng đồng dân cư tham dự họp.

Thôn A có 250 hộ gia đình nhưng chỉ có 120 hộ gia đình cử đại diện tham dự họp, như vậy chưa đủ 50% hộ gia đình trong thôn. Do đó, Trưởng thôn A phải hoãn cuộc họp để tổ chức cuộc họp sang một ngày khác hoặc tổ chức biểu quyết thông qua hương ước qua hình thức lấy phiếu ý kiến.

**Câu 15. Do không đủ tỷ lệ đại diện hộ gia đình trong thôn đi họp để thông qua quy ước. Tổ trưởng Tổ dân phố quyết định hoãn cuộc họp và việc thông qua quy ước bằng hình thức phát phiếu lấy ý kiến từng hộ gia đình trong thôn. Đề nghị cho biết, việc thông qua hương ước, quy ước bằng hình thức phát phiếu lấy ý kiến được thực hiện như thế nào?**

Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, quy định việc thông qua hương ước, quy ước bằng hình thức phát phiếu lấy ý kiến được thực hiện khi không tổ chức được cuộc họp hoặc cuộc họp không đủ 50% hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự họp.

Trình tự, thủ tục lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Điều 19 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở như sau:

- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố xây dựng kế hoạch tổ chức phát phiếu lấy ý kiến; thành lập Tổ phát phiếu lấy ý kiến có từ 03 đến 05 thành viên và công khai thông tin đến Nhân dân ở thôn, tổ dân phố về nội dung lấy ý kiến, thời điểm, thời hạn lấy ý kiến, thành phần Tổ phát phiếu lấy ý kiến chậm nhất là 02 ngày trước ngày thực hiện việc phát phiếu lấy ý kiến.

- Mỗi hộ gia đình được phát 01 phiếu lấy ý kiến. Tổ phát phiếu có nhiệm vụ gửi phiếu lấy ý kiến trực tiếp đến từng hộ gia đình, tổ chức thu phiếu theo đúng thời hạn đã được xác định và tổng hợp đầy đủ, khách quan kết quả phiếu lấy ý kiến.

Kết quả lấy ý kiến phải công khai sau khi tổng hợp bằng hình thức phù hợp do Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố lựa chọn.

 **Câu 16. Đề nghị cho biết, sau khi được cộng đồng dân cư thông qua, hương ước, quy ước có hiệu lực ngay không?**

Theo quy định tại Điều 21 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư được thông qua khi có trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành và có hiệu lực kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định công nhận.

 Như vậy,sau khi được cộng đồng dân cư thông qua, hương ước, quy ước không có hiệu lực ngay mà cần phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận. Việc công nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có ý nghĩa quan trọng nhằm xem xét nội dung hương ước, quy ước có quy định nào trái pháp luật, đạo đức, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc không.

 Trình tự, thủ tục công nhận hương ước, quy ước được quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP. Theo đó: Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố gửi hồ sơ đề nghị công nhận hương ước, quy ước tới Ủy ban nhân dân cấp xã chậm nhất sau 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức cuộc họp cộng đồng dân cư thông qua hương ước, quy ước hoặc ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến bằng phiếu.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận hương ước, quy ước, công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã chủ trì, phối hợp với công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ban hành quyết định công nhận trong thời hạn chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị. Trường hợp cần thiết, công chức Văn hóa - Xã hội đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì họp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư để xem xét, quyết định công nhận.

Trường hợp không công nhận hương ước, quy ước thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Câu 17. Đề nghị cho biết, hồ sơ đề nghị công nhận hương ước, quy ước gồm những giấy tờ gì?**

Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP quy định, hồ sơ đề nghị công nhận hương ước, quy ước bao gồm:

- Văn bản đề nghị công nhận của Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố (theo mẫu).

- Nghị quyết hoặc biên bản cuộc họp hoặc biên bản lấy ý kiến thông qua hương ước, quy ước (theo mẫu).

- Dự thảo hương ước, quy ước đã được thông qua.

**Câu 18. Trong quá trình tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã xem xét, ra quyết định công nhận hương ước của thôn A, công chức X đã phát hiện ra trong hương ước quy định việc vứt rác không đúng nơi quy định sẽ bị phạt 05 triệu đồng. Đề nghị cho biết, trong trường hợp này, công chức X phải xử lý như thế nào?**

Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP quy định các điều kiện công nhận hương ước, quy ước:

- Phạm vi nội dung, hình thức của hương ước, quy ước phù hợp với quy định pháp luật;

- Hương ước, quy ước được xây dựng tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục.

Một trong những nguyên tắc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước là phải phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đối chiếu với quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tại Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ thì hành vi vứt, thải, bỏ rác thải, đổ nước thải không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng, bị phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng; đối với hành vi vứt, thải, bỏ rác thải trên vỉa hè, lòng đường hoặc vào hệ thống thoát nước thải đô thị hoặc hệ thống thoát nước mặt; đổ nước thải không đúng quy định trên vỉa hè, lòng đường phố; thải bỏ chất thải nhựa phát sinh từ sinh hoạt vào ao hồ, kênh rạch, sông, suối, biển thì bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt là cán bộ, công chức nhà nước được giao thực hiện nhiệm vụ (như Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng Công an cấp xã, Trưởng đồn Công an, Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường…

Như vậy, hương ước của thôn A quy định phạt tiền 05 triệ đồng đối với hành vi vứt rác không đúng nơi quy định là trái quy định pháp luật được nêu tại Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Vì vậy, hương ước này không đủ điều kiện công nhận. Công chức X tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì họp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn A để thông báo về nội dung vi phạm của hương ước; đề nghị thôn A họp lại để sửa nội dung hương ước. Trong trường hợp thôn A không tổ chức họp lại và không sửa nội dung vi phạm pháp luật thì Ủy ban nhân dân xã không công nhận hương ước, quy ước và có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

**Câu 19. Đề nghị cho biết, hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư bị tạm ngừng thực hiện trong trường hợp nào?**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, hương ước, quy ước bị tạm ngừng thực hiện toàn bộ hoặc một phần trong các trường hợp sau đây:

- Tạm ngừng thực hiện toàn bộ hương ước, quy ước nếu không tuân thủ không tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục soạn thảo, lấy ý kiến và thông qua hương ước.

- Tạm ngừng thực hiện một phần hương ước, quy ước nếu có nội dung không phù hợp với mục đích, nguyên tắc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước hoặc có nội dung không phù hợp với nguyên tắc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước mà nếu áp dụng sẽ gây ra thiệt hại, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của cộng đồng dân cư.

**Câu 20. Hương ước của thôn A được xây dựng và thực hiện cách đây hơn 10 năm. Do đó, có nhiều nội dung trong hương ước không còn phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện nay nên Trưởng thôn A muốn tổ chức sửa đổi, bổ sung hương ước cho phù hợp. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng hương ước đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận, nếu không có chỉ đạo của chính quyền thì không được tự ý sửa đổi, bổ sung hương ước. Ý kiến trên có đúng không? Trường hợp nào thì được sửa đổi, bổ sung, thay thế hương ước, quy ước?**

Các trường hợp sửa đổi, bổ sung, thay thế hương ước, quy ước được quy định tại Điều 13 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Hương ước, quy ước có nội dung trái không phù hợp với mục đích, nguyên tắc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước mà nếu áp dụng sẽ gây ra thiệt hại, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của cộng đồng dân cư.

- Cộng đồng dân cư thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Như vậy, khi Trưởng thôn A thấy cần phải sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước để phù hợp với điều kiện thực tiễn thì có thể đề xuất nội dung cơ bản sẽ sửa đổi, bổ sung và thống nhất với Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư trước khi đưa ra cộng đồng dân cư bàn và quyết định.

Việc soạn thảo, lấy ý kiến, thông qua và công nhận hương ước, quy ước được sửa đổi, bổ sung, thay thế thực hiện theo trình tự, thủ tục như xây dựng hương ước, quy ước mới.

**Câu 21. Quy ước của tổ dân phố T được xây dựng và công nhận từ năm 2012. Khi xem nội dung của quy ước, Tổ trưởng Tổ dân phố phát hiện có quy định: “Tổ hòa giải của thôn phải tiến hành hòa giải tất cả mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật xảy ra trong thôn”. Đề nghị cho biết, Tổ trưởng tổ dân phố T phải làm gì?**

Việc Quy ước của tổ dân phố T có quy định: “Tổ hòa giải của thôn phải tiến hành hòa giải tất cả mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật xảy ra trong thôn” là chưa đúng pháp luật về hòa giải ở cơ sở. Theo đó, Luật Hòa giải ở cơ sở quy định việc hòa giải phải hoàn toàn tự nguyện, các bên tranh chấp, mâu thuẫn phải đồng ý hòa giải thì hòa giải viên mới tiến hành hòa giải (tức là nếu các bên tranh chấp, mâu thuẫn không đồng ý hòa giải thì hòa giải viên không tiến hành hành hòa giải). Hơn nữa, không phải mọi mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật trong cộng đồng dân cư đều được hòa giải mà những mâu thuẫn tranh chấp xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng; vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình, giao dịch dân sự mà theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự không được hòa giải; vi phạm pháp luật mà theo quy định phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị xử lý vi phạm hành chính; tranh chấp về lao động, thương mại... (Điều 3 Luật Hòa giải ở cơ sở) thì không được hòa giải.

Việc xây dựng và thực hiện hương ước hoàn toàn dựa trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận, thống nhất của cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố nhưng phải bảo đảm nguyên tắc phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Do vậy, khi phát hiện hương ước, quy ước có nội dung trái pháp luật thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phải phản ánh bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện thủ tục tạm ngừng thực hiện hương ước, quy ước.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phản ánh bằng văn bản của Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ ban hành quyết định tạm ngừng thực hiện một phần hương ước, quy ước đồng thời hướng dẫn cộng đồng dân cư tiến hành việc sửa đổi, bổ sung, thay thế nội dung và công nhận hương ước, quy ước hoặc có văn bản trả lời về nội dung phản ánh, kiến nghị không có cơ sở. Quyết định tạm ngừng thực hiện một phần hương ước, quy ước phải nêu rõ lý do tạm ngừng thực hiện, thời hạn soạn thảo, lấy ý kiến, thông qua và công nhận nội dung được sửa đổi, bổ sung, thay thế của hương ước, quy ước.

- Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Quyết định tạm ngừng thực hiện hương ước, quy ước đến Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến cộng đồng dân cư và đồng thời gửi đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

- Quyết định tạm ngừng thực hiện hương ước, quy ước có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi có quyết định công nhận hương ước, quy ước đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục soạn thảo, lấy ý kiến và thông qua hoặc quyết định công nhận hương ước, quy ước được sửa đổi, bổ sung, thay thế của Ủy ban nhân dân cấp xã có hiệu lực.

**Câu 22. Ủy ban nhân dân phường X đã ra quyết định tạm ngừng thực hiện đối với quy ước của Tổ dân phố D do có nội dung trái pháp luật và quy định trong thời gian 60 ngày, kể từ ngày ký quyết định, Tổ dân phố D phải tiến hành sửa đổi các nội dung trái pháp luật trong quy ước, tổ chức lấy ý kiến, thông qua và đề nghị công nhận nội dung được sửa đổi, bổ sung của quy ước theo quy định. Tuy nhiên, đã qua thời hạn 60 ngày, Tổ dân phố D vẫn chưa tiến hành sửa đổi quy ước. Xin hỏi, trường hợp này sẽ bị xử lý như thế nào?**

Theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, hương ước, quy ước bị bãi bỏ một phần khi đã hết thời hạn phải sửa đổi, bổ sung, thay thế được quy định trong quyết định tạm ngừng thực hiện mà cộng đồng dân cư không thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, thay thế nội dung của hương ước, quy ước không phù hợp với mục đích, nguyên tắc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn sửa đổi, bổ sung, thay thế hương ước, quy ước theo Quyết định tạm ngừng thực hiện hương ước quy ước, nếu Tổ dân phố D không thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, thay thế quy ước thì Ủy ban nhân dân phường X sẽ ban hành quyết định bãi bỏ một phần nội dung quy ước. Quyết định bãi bỏ phải được Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến cộng đồng dân cư và đồng thời gửi đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

**Câu 23. Việc thông tin, phổ biến, đánh giá thực hiện hương ước, quy ước được quy định như thế nào?**

Điều 15 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP quy định về việc thông tin, phổ biến, đánh giá hương ước, quy ước như sau:

- Hương ước, quy ước đã được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận phải được Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố thông tin, phổ biến kịp thời, rộng rãi đến các hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư để biết, thực hiện bằng hình thức niêm yết công khai tại nhà văn hóa - khu thể thao của cộng đồng dân cư, điểm sinh hoạt cộng đồng và ít nhất một trong các hình thức sau đây:

+ Hội nghị của cộng đồng dân cư;

+ Thông tin trên mạng lưới thông tin cơ sở;

+ Sao gửi đến từng hộ gia đình;

+ Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại cộng đồng dân cư;

+ Thông qua hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật; hoạt động hòa giải cơ sở của đội ngũ hòa giải viên, người có uy tín trong cộng đồng dân cư;

+ Hình thức khác phù hợp với điều kiện thực tế của cộng đồng dân cư.

- Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư tổ chức các hoạt động thông tin, phổ biến nội dung của hương ước, quy ước cho hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư.

- Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, tổ chức hỗ trợ cộng đồng dân cư tổ chức thông tin, phổ biến, truyền thông và thực hiện hương ước, quy ước.

- Việc rà soát, đánh giá thực hiện hương ước, quy ước do cộng đồng dân cư thực hiện hằng năm, theo quy định sau:

+ Thời điểm: Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc (ngày 18 tháng 11) hoặc một ngày quan trọng được cộng đồng dân cư thống nhất;

+ Hình thức: Cuộc họp hoặc lồng ghép trong hội nghị của cộng đồng dân cư do Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư;

+ Nội dung: Rà soát nội dung; đánh giá việc thực hiện hương ước, quy ước; kịp thời biểu dương, khen thưởng, động viên; đôn đốc, nhắc nhở, phê bình hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hương ước, quy ước.

**Câu 24. Ông A phát hiện gia đình ông B thường xuyên vứt rác bừa bãi ra đường giao thông công cộng, vi phạm nội dung hương ước thôn về bảo vệ môi trường và vệ sinh công cộng. Xin hỏi, trong trường hợp này ông A có trách nhiệm gì**?

Việc thực hiện các quy định của hương ước, quy ước là quyền và trách nhiệm của mọi người dân trong thôn, tổ dân phố. Điều 17 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP quy định về trách nhiệm của hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước như sau:

- Hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư có trách nhiệm cử đại diện hộ gia đình tham gia họp bàn, thảo luận, quyết định các nội dung của hương ước, quy ước trong cộng đồng dân cư; thực hiện nghiêm túc các nội dung của hương ước, quy ước đã được cộng đồng dân cư thông qua, Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận.

- Hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư có trách nhiệm tìm hiểu, tôn trọng, tuân thủ và thực hiện hương ước, quy ước đã được công nhận.

- Khi phát hiện hành vi vi phạm hương ước, quy ước, hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư có trách nhiệm nhắc nhở, đề nghị chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả hoặc phản ánh, kiến nghị với Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư hoặc người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội của cộng đồng dân cư để xem xét, giải quyết theo quy định.

**Câu 25. Anh S là công dân cư trú tại thôn B. Khi đọc bản hưởng ước của thôn, anh S phát hiện ra một số nội dung của hương ước chưa phù hợp với thuần phong, mỹ tục. Trong trường hợp này, anh S phải làm gì?**

Khoản 4 Điều 17 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP quy định, khi phát hiện hương ước, quy ước không bảo đảm trình tự, thủ tục đề xuất, soạn thảo, lấy ý kiến, thông qua hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, không phù hợp với thuần phong, mỹ tục, đạo đức xã hội thì hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư có quyền kiến nghị, phản ánh đến Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Thanh tra nhân dân để rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, tạm ngừng thực hiện hoặc bãi bỏ hương ước, quy ước.

**Câu 26. Đề nghị cho biết, việc thống kê, báo cáo về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước được thực hiện như thế nào?**

Theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, thống kê, báo cáo về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước bao gồm các nội dung sau:

- Tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước (đánh giá cụ thể về những tác động của việc thực hiện hương ước, quy ước đến đời sống của cộng đồng dân cư); những khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước tại địa phương (nếu có);

- Số lượng hương ước, quy ước được công nhận hoặc không được công nhận;

- Số lượng hương ước, quy ước được sửa đổi, bổ sung, thay thế;

-Số lượng hương ước, quy ước bị tạm ngừng thực hiện hoặc bị bãi bỏ;

- Các nội dung khác có liên quan (nếu có).

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cơ quan đầu mối để tổng hợp, báo cáo trên cơ sở việc thống kê, tổng hợp, báo cáo theo các nội dung nêu trên của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo về tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Việc sơ kết, tổng kết về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước thực hiện theo kế hoạch, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

**Câu 27. Đề nghị cho biết, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước?**

Theo quy định của Điều 18 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm sau đây trong xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước:

- Trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định công nhận, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi hương ước, quy ước đã được công nhận cho Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố để tổ chức thực hiện và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã để tổ chức vận động cộng đồng dân cư thực hiện;

- Kiểm tra, theo dõi việc tổ chức thực hiện hương ước, quy ước tại địa phương;

- Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước; nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư về việc xây dựng và bảo đảm thực hiện hương ước, quy ước đã được công nhận;

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước;

- Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, cơ sở vật chất, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn;

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện tốt hương ước, quy ước; phát hiện và xử lý nghiêm theo thẩm quyền đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước;

- Định kỳ hằng năm rà soát các hương ước, quy ước trên địa bàn đã được công nhận để chỉ đạo việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, tạm ngừng thực hiện hoặc bãi bỏ nếu cần thiết.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn.

**Câu 28. Đề nghị cho biết, trách nhiệm của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước**

Điều 19 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP quy định về trách nhiệm của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận trong xây dựng hương ước, quy ước như sau:

- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm:

+ Tổ chức thực hiện các công việc đề xuất, soạn thảo, lấy ý kiến, thông qua và đề nghị công nhận hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

+ Tổ chức thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư sau khi được Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận;

+ Tập hợp, phản ánh, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết kiến nghị của cộng đồng dân cư về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;

+ Định kỳ hằng năm đánh giá việc thực hiện hương ước, quy ước; rà soát, phát hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc kiến nghị tạm ngừng thực hiện, bãi bỏ hương ước, quy ước;

+ Thực hiện đề nghị, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã về sửa đổi, bổ sung, thay thế, tạm ngừng thực hiện hoặc bãi bỏ hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

+ Hằng năm, báo cáo kết quả xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư với Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội của cộng đồng dân cư vận động hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư trong xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; vận động xóa bỏ, không áp dụng phong tục, tập quán lạc hậu, trái pháp luật, trái đạo đức xã hội.

**Câu 29. Đề nghị cho biết, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước?**

Điều 20 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP quy định về trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước như sau:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện hương ước, quy ước và pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát việc tổ chức để cộng đồng dân cư bàn, quyết định và thực hiện các nội dung của hương ước, quy ước trên địa bàn.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan trên địa bàn thuộc phạm vi thực hiện hương ước, quy ước đề cao vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý trong việc thực hiện và phối hợp, hỗ trợ bảo đảm thực hiện hương ước, quy ước.

- Hòa giải viên ở cơ sở tham khảo, vận dụng hương ước, quy ước để hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp trong quá trình hòa giải tại cơ sở theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

- Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật các cấp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trong cộng đồng dân cư.

- Khuyến khích già làng, trưởng bản, người đứng đầu dòng họ, người cao tuổi, chức sắc tôn giáo và những cá nhân có uy tín khác trong cộng đồng dân cư nêu gương, tuyên truyền, vận động, nhắc nhở hộ gia đình, công dân cư trú tại cộng đồng dân cư thực hiện hương ước, quy ước.

**Câu 30. Ngày 16/8/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 61/2023/NĐ-CP về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư. Xin hỏi, các hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư đã công nhận theo Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước còn tiếp tục được thực hiện hay không?**

Theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 61/2023/NĐ-CP, đối với các hương ước, quy ước đã được phê duyệt, công nhận trước ngày Nghị định số 61/2023/NĐ-CP có hiệu lực sẽ được thực hiện như sau:

- Đối với hương ước, quy ước đã được phê duyệt hoặc công nhận trước ngày 16/8/2023 mà phù hợp với các nguyên tắc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước quy định tại Điều 4 Nghị định 61/2023/NĐ-CP được tiếp tục thực hiện cho đến khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo quy định.

- Đối với hương ước, quy ước đã được phê duyệt hoặc công nhận trước ngày 16/8/2023 nhưng không phù hợp với các nguyên tắc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước quy định tại Điều 4 Nghị định này thì cộng đồng dân cư xây dựng hương ước, quy ước mới thay thế trước ngày 31 tháng 12 năm 2023.